TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 01 năm 2018
"*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đoàn Thu Thu Trang**
Các hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Nguyễn Thị Chinh.
2/ Bà Hoàng Thị Phương.
- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Lương Công Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:* **Ông Nguyễn Đăng Khoa** - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 318/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc: "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-DS ngày 15/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đoàn Quý H, sinh 1983. (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ.
Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1984.
(Hiện đã mất tích theo quyết định số 05/2017/QĐST-VDS ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.
Nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã Đ, huyện K, Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 28/11/2017, bản tự khai, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đoàn Quý H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2004 anh và chị Nguyễn Thị Hồng H kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đ trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Sau đó đến tháng 6/2013, chị H đã tự ý bỏ nhà đi đâu cho đến nay, mặc dù anh đã tìm nhiều nơi nhưng vẫn không có tin tức gì. Hiện nay chị H làm gì, ở đâu thì anh không biết được. Bởi vì, từ ngày chị H bỏ nhà đi, chị H không có liên lạc gì với anh, do đó anh H cũng không có tin tức gì về chị H.

Vì vậy, ngày 13/3/2017, anh H làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với chị Nguyễn Thị Hồng H. Ngày 31/10/2017 Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tuyên bố chị Nguyễn Thị Hồng H mất tích theo quyết định số 05/2017/QĐST-VDS. Từ đó cho đến nay chị H vẫn không trở về địa phương, hiện nay chị Hạnh ở đâu, làm gì anh H không biết. Nay để ổn định cuộc sống, anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh Hùng và chị Hạnh có 02 con chung là cháu Đoàn Thị Diễm Q, sinh ngày 09/02/2005 và cháu Đoàn Nguyễn Như Q, sinh ngày 28/01/2007. Hiện cả hai cháu đang ở với anh H nên anh có nguyện vọng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu gì về cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng H hiện nay đã mất tích (theo quyết định số 05/2017/QĐST-VDS ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng nhận định về các hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hùng, cho anh Hùng được ly hôn với chị H. Về con chung: Giao con chung là các cháu Đoàn Thị Diễm Q, sinh ngày 09/02/2005 và cháu Đoàn Nguyễn Như Q, sinh ngày 28/01/2007 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2]Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Xét đơn xin ly hôn của anh Đoàn Quý H cùng các tài liệu chứng cứ có trong có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, nuôi con", bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng H có nơi cư trú cuối cùng tại thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa, bị đơn chị H hiện nay đã mất tích (theo quyết định số 05/2017/QĐST-VDS ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk) nên căn cứ điểm b khoản 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Hôn nhân của anh Đoàn Quý H và chị Nguyễn Thị Hồng H là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu. Đến tháng 6/2013 chị H bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tuyên bố chị H mất tích theo quy định.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Chị Nguyễn Thị Hồng H bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 6/2013. Đến tháng 3/2017 anh H có yêu cầu tuyên bố chị H

mất tích. Kể từ ngày Tòa án tuyên bố chị H mất tích đến nay chị H không về địa phương.

Tại phiên tòa, anh H xác định không còn tình cảm gì với chị H nên đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị H. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn hai vợ chồng đã trầm trọng, hiện chị H cũng đã mất tích theo quyết định của Tòa án nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H, cho anh Hùng được ly hôn với chị H là phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3.2] Về nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Q và cháu Q đến tuổi trưởng thành. Xét thấy yêu cầu của anh H là chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về án phí: Anh H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 69 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đoàn Quý H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đoàn Quý H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng H.

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Thị Diễm Q, sinh ngày 9/02/2005 và cháu Đoàn Nguyễn Như Q, sinh ngày 28/01/2007 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Chị Nguyễn Thị Hồng H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Về án phí: Anh Đoàn Quý H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/ 0002354 ngày 05 tháng 12 năm 2017.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Trang